

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2025/HS-ST
Ngày: 08-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thảo;
- Ông Huỳnh Sơn Tây.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hà Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Ksor H T, sinh năm 2002 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Làng D, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Gia Rai; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rmal L, sinh năm 1970 và bà Ksor H M, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2024 cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa của bị cáo: Bà Lê Thị N, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương, có mặt.

- **Bị hại:**

- Ông Lê Văn H (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại H:

- + Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997; (là vợ).
+ Cháu Lê Bảo A, sinh năm 2020 (là con).

Người đại diện hợp pháp của cháu An: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1997 (là mẹ ruột).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá, có mặt.

3. Ông Siu B, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ksor H T không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 17 giờ ngày 31/12/2020, Ksor H T và Siu B uống rượu cùng với một số người bạn tại xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, người bạn tên Xê rủ Ksor H T và Siu B qua nhà trọ của X và J ở thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương để chơi thì Ksor H T đồng ý. Sau đó, Ksor H T điều khiển xe mô tô biển số 75C1-261.09 chở Siu B đi đến thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến vòng xoay Kim Hằng, Ksor H T rẽ trái đi về hướng Hội Nghĩa thì Xê gọi điện nói không phải địa chỉ Xê ở nên Ksor H T chở Siu B quay lại hướng vòng xoay Kim Hằng nhưng vẫn không tìm được địa chỉ của Xê nên Ksor H T chở Siu B đi về Củ Chi. Khi đi được một đoạn khoảng 100 mét trên đường ĐT747B thuộc khu phố K, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương hướng về vòng xoay Kim Hằng thì gặp tổ tuần tra Công an đang đứng bên đường nên Ksor H T sợ bị kiểm tra do đã uống rượu nên Ksor H T quay đầu xe, chở Siu B chạy ngược chiều đường ĐT747B về hướng cầu Khánh Vân, khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Khánh Bình 09 và đường ĐT 747B thuộc khu phố K, phường K, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương thì mặt bên trái xe mô tô biển số 75C1-261.09 do Ksor H T điều khiển va chạm với mặt bên trái xe mô tô biển số 68D1-327.51 do Lê Văn H (sinh năm 1991, có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển, chở phía sau Lê Văn N (sinh năm 1987) cùng hộ khẩu thường trú tại xã Đ, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa lưu thông từ hướng cầu Khánh Vân về hướng vòng xoay Kim Hằng dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm Lê Văn H chết, Ksor H T, Siu B bị thương tích, hai phương tiện hư hỏng. Lê Văn N bị thương tích nhẹ ngoài da.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là một ngã tư giao nhau giữa đường Khánh Bình 09 và đường ĐT747B, bề rộng mặt đường là 26m, giữa đường có dải phân cách cố định rộng 02m, chia mặt đường thành hai phần bằng nhau, mỗi bên rộng 12m, mỗi bên có vạch sơn chia mỗi phần đường thành 03 làn đường, mỗi làn đường rộng 04m, hai bên đường là lề đường rộng có nhà dân sinh sống.

Chọn trụ điện số 26 nằm ngoài mép đường bên trái theo hướng từ cầu Khánh Vân về Sân banh Thành Nam làm điểm mốc cho toàn bộ vụ tai nạn giao thông. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ cầu Khánh Vân về Sân banh Thành Nam làm mép đường lề chuẩn cho toàn bộ vụ tai nạn.

Xe mô tô mang biển số 75C1-261.09, sau khi tai nạn xảy ra đuôi xe hướng chéo về cầu Khánh Vân và dây phân cách, đầu xe hướng chéo về mép đường

chuẩn và sân banh Thành Nam. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 6m50, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 7m20.

Xe mô tô biển số 68D1-327.51 sau tai nạn xảy ra đầu xe hướng vào dãy phân cách, đuôi xe hướng về mép đường chuẩn. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 5m10 và cách trục bánh trước của xe mô tô biển số 75C1-261.09 là 2m85, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 4m20.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tạm giữ: Xe mô tô biển số 75C1-261.09 và xe mô tô biển số 68D1-327.51.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 11/GĐPY ngày 05/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Lê Văn H là đa chấn thương (đập rách phổi, vỡ tim, chảy máu không hồi phục).

Kết luận giám định số 841/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Dấu vết va chạm trên phương tiện là:

Dấu vết gãy cong biến dạng kim loại vành bánh trước có chiều từ mặt lặn vào trục và cong biến dạng hai phuộc trước xe mô tô biển số 68D1-327.51, chiều từ trước về sau (ảnh 3) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại ở mặt trái đầu máy, lốc máy, đầu cần số và gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 75C1-261.09, chiều từ trước về sau (ảnh 4).

Dấu vết trượt xước sơn màu xanh, vỡ khuyết cụm đèn trước, mặt nạ trước, vệ chấn bùn bánh trước, bửng chắn gió bên trái xe mô tô biển số 68D1-327.51, chiều từ trước về sau (ảnh 5,7,9) phù hợp với dấu vết trượt xước sơn màu đen, vỡ khuyết cụm đèn trước, mặt nạ trước, vệ chấn bùn bánh trước, bửng chắn gió bên trái xe mô tô biển số 75C1-261.09, chiều từ trước về sau (ảnh 6,8,10).

Dấu vết trượt xước, cong biến dạng kim loại ở đầu cần số, gác chân trước bên trái, mô tô biển số 68D1-327.51, chiều từ trước về sau (ảnh 11) phù hợp với dấu vết gãy cong biến dạng kim loại vành bánh trước, chiều từ mặt lặn vào trục và cong biến dạng hai phuộc trước xe mô tô biển số 75C1-261.09, chiều từ trước về sau (ảnh 12).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Mặt bên trái xe mô tô biển số 68D1-327.51 va chạm với mặt bên trái xe mô tô biển số 75C1-261.09 (như mục 1, phần V) theo hướng hai xe ngược chiều nhau, làm cho xe mô tô biển số 68D1-327.51 đổ ngã bên trái và xe mô tô biển số 75C1-261.09 đổ ngã bên phải, va chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên hai xe.

3. Không xác định được chiều hướng lưu thông của hai phương tiện trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Bản kết luận giám định số 650/2024/KLGD-TTPY ngày 29/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ thương tích của Siu B là 41%.

Kết luận định giá tài sản số 161/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định xe mô tô biển số 75C1-261.09 bị thiệt hại 4.018.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 162/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T xác định xe mô tô biển số 68D1-327.51 bị thiệt hại 3.332.000 đồng.

Ksor H T khai vào ngày 31/12/2020, KSOR H T có sử dụng bia trước khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn giao thông, tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn trong máu hoặc hơi thở của Ksor H T có nồng độ cồn.

Xe mô tô biển số 75C1-261.09, số máy E3X9E328023, số khung RLCUE3210HY140220 do ông Trần Minh Thuận nơi cư trú tại Trạch Phổ, Phong Hòa, Phong Điền, Thừa Thiên Huế đứng tên chủ sở hữu. Ông Trần Minh Thuận khai nhận xe mô tô trên ông mua vào tháng 01/2018 đến năm 2019 ông Thuận đã đem xe đi cầm nhưng không có tiền để lấy lại nên cửa hàng cầm đồ đã thanh lý xe của ông Thuận theo hợp đồng nên ông không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Ksor H T mua lại xe mô tô này từ một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch.

Xe mô tô biển số 68D1-327.51, số máy 5C6J189637, số khung RLCS5C6J0GY189640 do nạn nhân Lê Văn H điều khiển, qua xác minh người đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe là Nguyễn Văn P (sinh năm 1988, nơi thường trú tại xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành xác minh tại địa phương kết quả có người tên Nguyễn Văn P (sinh năm, 1988 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang) nhưng hiện tại đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô trên. Ngoài ra, quá trình xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thu thập được thông tin xe mô tô trên là của nạn nhân Lê Văn H mua lại của ông Trần Văn C (sinh năm 1982, nơi thường trú tại xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú tại phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương) qua làm việc Trần Văn C không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Đ, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa là vợ của bị hại Lê Văn H) yêu cầu bồi thường số tiền 284.000.000 đồng (trong đó chi phí mai táng là 50.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần là 234.000.000 đồng), chi phí cấp dưỡng cho con của bị hại H và tiền chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 68D1-327.51 bị thiệt hại 3.332.000 đồng. Ông Lê Văn N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Siu B không yêu cầu bồi thường.

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKSTU ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ksor H T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Đề nghị tuyên bố bị cáo Ksor H T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ksor H T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với yêu cầu của bị hại Ngọc thì tại phiên tòa ông Ngọc không yêu cầu nữa nên không cần xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại xe mô tô biển số 75C1-261.09 cho bị cáo; trả lại xe mô tô biển số 68D1-327.51 cho bà Nguyễn Thị T.

- Người bào chữa của bị cáo tranh luận: Thống nhất với tội danh cũng như khung hình phạt mà cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng và cần bị xử lý. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi giải quyết vụ án xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật, không có mục đích gây hại, không cố ý xâm phạm tính mạng người khác; Bị cáo còn rất trẻ, mới 18 tuổi tại thời điểm phạm tội, khả năng nhận thức và kiểm chế hành vi còn hạn chế. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp 05/12, điều kiện sống khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 260; khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo hướng xử phạt mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

- Bị cáo Ksor H T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị hại Siu B vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Ksor H T trong quá trình điều tra tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ksor H T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 75C1-261.09 tham gia giao thông không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, lưu thông ngược chiều đường làm mất bên trái xe mô tô biển số 75C1-261.09 va chạm với mặt bên trái xe mô tô biển số 68D1-327.51 do Lê Văn H điều khiển chở phía sau Lê Văn N đang lưu thông từ hướng cầu Khánh Vân về hướng vòng xoay Kim Hằng theo chiều hướng đi bên phải dẫn đến tai nạn giao thông làm Lê Văn H chết, Ksor H T, Siu B và Lê Văn N bị thương tích.

[3] Hành vi nói trên của Ksor H T đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả 01 người chết. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi vi phạm Luật Giao thông đường bộ của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe, thân thể, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn H là bà Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 284.000.000 đồng (trong đó chi phí mai táng là 50.000.000 đồng, tổn thất về tinh thần là 234.000.000 đồng); tiền chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 68D1-327.51 bị thiệt hại 3.332.000 đồng, tổng số tiền là 287.332.000 đồng và chi phí cấp dưỡng cho con của bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với mức yêu cầu của bà Thương và tự nguyện cấp dưỡng cho con của bị hại mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị hại ông Lê Văn H yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Hoàng không yêu cầu nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Bị hại Siu B không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với xe mô tô biển số 68D1-327.51, số máy 5C6J189637, số khung RLCS5C6J0GY189640: Quá trình xác minh do bị hại Lê Văn H mua lại của ông Trần Văn Chung nên cần trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng.

- Đối với xe mô tô biển số 75C1-261.09, số máy E3X9E328023, số khung RLCUE3210HY140220: Quá trình xác minh do bị cáo Ksor H T mua lại của nên cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Ksor H T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Ksor H T 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589, 590, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự; căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-NĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm:

- Buộc bị cáo Ksor H T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị T, cháu Lê Bảo A (do bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo pháp luật) số tiền 287.332.000 đồng (hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm ba mươi hai nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Ksor H T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Lê Bảo An, sinh năm 2020 (con của bị hại Lê Văn H) mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T xe mô tô biển số 68D1-327.51, số máy 5C6J189637, số khung RLCS5C6J0GY189640.

- Trả lại cho bị cáo Ksor H T xe mô tô biển số 75C1-261.09, số máy E3X9E328023, số khung RLCUE3210HY140220.

4. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Ksor H T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Ksor H T phải chịu 14.666.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương